TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2023
Về tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Văn S, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị X, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn ngày 20/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn S trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà X tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là huyện Tân Phú Đông) vào ngày 27/7/2004. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà X chung sống có 05 con chung tên Huỳnh Thị C, sinh năm 1992; Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1996; Huỳnh Thị T, sinh năm 1997; Huỳnh Thị G, sinh năm 2000; Huỳnh Văn N, sinh năm 2004. Các con đã trưởng thành, có khả năng lao động được, ông không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng bà X không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp: "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà X vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị X nhưng bà không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà X vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của bà X không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Ông S và bà X kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của ông S, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo lời trình bày của ông: Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Về phía bà X, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Cho thấy, bà không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm hàn gắn tình cảm với ông S và mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn như ông S trình bày. Do hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông S, cho ông được ly hôn với bà X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Con đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[6] Về án phí: Ông S yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Huỳnh Văn S được ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn S phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0008348 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Ông S đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

Nơi nhận:
- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H. Tân Phú Đông;
- UBND xã T, H.Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.